

Trong đợt tổ chức sắp xếp lại và đăng ký theo ND 388 của HĐBT, các DNNN đã giảm số lượng từ 12.000 doanh nghiệp xuống còn 8.000 doanh nghiệp và hiện nay còn 6.000 DNNN có đăng ký hoạt động chính thức trên cả nước. Nhưng nhược điểm chính, nhược điểm cơ bản của kinh tế quốc doanh, là thiếu động lực cạnh tranh và cơ chế quản lý đã lạc hậu, không còn phù hợp với cơ chế thị trường của nền kinh tế hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế, nhiều thành phần sở hữu. Từ nhược điểm đó, con số thống kê mới nhất cho thấy khoảng trên 20% DNNN làm ăn có hiệu quả tốt, vào khoảng 30% làm ăn trung bình và còn đến gần 50% doanh nghiệp vẫn tiếp tục lỗ lã sau đợt sắp xếp đăng ký lại theo ND 388.

CỔ PHẦN HÓA LỐI RA CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH

NGUYỄN ĐĂNG LIÊM

Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và có cơ sở khách quan, khoa học để xác định con đường cổ phần hóa là lối ra tốt nhất cho các DNNN trong tình cảnh mới. Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh, việc cổ phần hóa các DNNN có những ưu điểm, thế mạnh cơ bản, không riêng gì với thực tế đặc điểm ở VN, mà còn là kinh nghiệm quý báu của nhiều nước trên thế giới.

Phải nói trước hết, chế độ cổ phần là con đẻ của nền kinh tế hàng hóa, nó là kết quả gián tiếp của quá trình cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường. Chế độ cổ phần ra đời trong nền kinh tế tư bản, nhưng nó là con đẻ tất yếu của nền sản xuất lớn. Đã có thời kỳ, ở một số nước TBCN và đế quốc, đã sử dụng chế độ cổ phần như là một chủ trương, biện pháp lớn để hóa giải đấu tranh giai cấp, vỗ về giai cấp công nhân bằng cu cà rốt "Sở hữu hóa người công nhân trong công ty, xí nghiệp tư bản" để ngăn ngừa, hạn chế những cuộc đình công, bãi công, biểu tình chống lại giai cấp "chủ nhân ông tư bản" và chính quyền của giai cấp đó.

Nhưng vượt qua thời gian, các giai đoạn lịch sử về ý thức hệ, thực tế đã chứng minh chế độ cổ phần trong các

công ty, xí nghiệp là con đẻ tất yếu của nền kinh tế thị trường và đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng, đem lại nhiều thành công trong quá trình xây dựng phát triển nền kinh tế đa thành phần sở hữu. Việc cổ phần hóa các DNNN hiện nay, nhất là tại VN, đúng là lối ra danh dự và phù hợp của khu vực kinh tế quốc doanh vì những lý do về thế mạnh và về ưu điểm của giải pháp này như sau:

1. Việc cổ phần hóa giải quyết được sự bế tắc, khủng hoảng về vốn cho các doanh nghiệp cổ phần hóa để tạo điều kiện cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh. Chức năng của chế độ cổ phần là thúc đẩy quá trình xã hội hóa tư bản (đồng vốn), thu hút tập trung tư bản nhân rồi để phục vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo nguyên lý kinh tế "tiền đẻ ra tiền" theo công thức: tiền (T) - hàng hóa (HH) -

trở thành nhà kinh doanh thực sự, sống chết vì công ty xí nghiệp.

3. Dứt bỏ được chế độ bao cấp ngân sách của nhà nước, gạt bỏ được những chỉ đạo nhiều khi phi kinh tế của các cơ quan chủ quản bên trên, mà chỉ hoạt động vì hiệu quả của xí nghiệp mà tập thể cổ đông giao phó và hoạt động bình đẳng theo đúng luật pháp. Luật công ty, không bị những chỉ phối, ràng buộc phi kinh tế, phi lợi ích gây tác hại làm giảm hiệu quả cho xí nghiệp. Từ đó, thực hiện được quyền làm chủ và chủ động thực sự cho xí nghiệp công ty cổ phần, khắc phục những nhược điểm làm chủ một cách trừu tượng ở các DNNN, thực hiện sự thống nhất hài hòa giữa ba lợi ích: Nhà nước - xí nghiệp - tập thể người lao động.

4. Ngoài thế mạnh hợp tác để thu hút vốn tiết kiệm của nhân dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh của công ty, xí nghiệp, còn tạo điều kiện cải tiến, đổi mới lãnh đạo, quản lý xí nghiệp, tập trung vào sự đồng bộ thống nhất thực sự vì lợi ích hài hòa chung và riêng tại xí nghiệp, thông qua bộ máy điều hành: Đại hội cổ đông - Hội đồng quản trị - Giám đốc điều hành. Giám đốc có thể được chọn lựa và thuê từ các nhân tài có kinh nghiệm xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, những doanh nhân chuyên nghiệp. Đó là những **tiền đề** đảm bảo cải tiến, đổi mới **quản lý và** mở ra triển vọng hiệu quả cao hơn.

5. Tạo điều kiện kết hợp phân phối theo năng suất lao động với phân phối lợi nhuận ròng theo cổ phần, giải quyết một lúc nhiều lợi ích, quyền lợi của người cổ đông có vốn và của cả người lao động khác tham gia sức lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh.

6. Tạo điều kiện chủ động và độc lập cho doanh nghiệp cổ phần hóa trong các quan hệ tự nguyện về liên doanh, liên kết kinh tế cả trong và ngoài nước, mở ra khả năng tự nguyện hợp tác hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh lớn trong nước và đảm bảo đủ sức cạnh tranh đối tác trong nước và trên thị trường quốc tế. Đây cũng là tiền đề thuận lợi tiến đến công ty cổ phần đa quốc gia, một khi Luật đầu tư nước ngoài tại VN được sửa đổi, bổ sung đầy đủ hơn, phù hợp hơn và cởi mở hơn nữa, nhất là sau việc xóa bỏ cấm vận của Mỹ và với môi trường quan hệ quốc tế nhiều thuận lợi và không ngừng phát triển trên diện rộng thế giới.

Từ các thế mạnh và ưu điểm mới của chủ trương cổ phần hóa các DNNN trong tình hình mới, nền kinh tế thị trường ở nước ta, chúng ta thấy rõ cổ phần hóa đúng là lối ra tốt, hấp dẫn và đầy triển vọng cho các DNNN hiện nay ♣